TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-ST
Ngày: 27-11-2019
"V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phường;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hiến;
2. Ông Lê Văn Vững;

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 06 tháng 11 và ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 288/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng (vay tài sản)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T**
Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; là nguyên đơn.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung T**, chức vụ: Chuyên viên tố tụng – VPBank AMC.
Địa chỉ: Tầng 2, số 96, đường Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2019.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc TH**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt,
bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Trung T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th trình bày:*

Ngân hàng TMCP Việt Nam T có cấp tín dụng cho anh T2 như sau: Theo hợp đồng tín dụng ngày 10/12/2014 số tiền vay là 40.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng và hợp đồng tín dụng ngày 22/4/2015 số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện hai hợp đồng, anh Th đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong hợp đồng. Tạm tính đến ngày 27/11/2019 thì anh Th còn nợ vay gốc tổng cộng là 51.373.722 đồng và tiền lãi tạm tính tổng cộng là 100.517.612 đồng, tổng cộng: 151.891.334 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Ngọc Th phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc là 51.373.722 đồng và lãi tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 100.517.612 đồng, tổng cộng: 151.891.334 đồng. Ngoài ra, còn tiền lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên. Ngoài ra, nguyên đơn không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Th mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không có văn bản ý kiến gì.

** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

- Nguyên đơn nộp các tài liệu, chứng cứ gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản photo);

+ Điều lệ Ngân hàng (đóng dấu treo);

+ Văn bản ủy quyền;

+ Bảng kê chi tiết tính lãi theo hợp đồng;

+ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (đóng dấu treo);

+ Giấy CMND, giấy phép lái xe và sổ hộ khẩu (đóng dấu treo);

+ Biên bản xác nhận nhu cầu vay vốn (đóng dấu treo);

+ Quyết định V/v kiêm nhiệm chức danh nhân sự;

- Bị đơn không có nộp tài liệu chứng cứ gì.

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04/9/2019.

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất*: Không.

** Các tình tiết mà các bên đương sự không thống nhất:* Toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Ngọc Th phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền nợ gốc là 51.373.722 đồng và lãi tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 100.517.612 đồng, tổng cộng: 151.891.334 đồng. Ngoài ra, còn tiền lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp trên giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn hiện nay đang cư trú tại ấp 2, xã Đ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng:

- Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2019/QĐST-DS ngày 06/11/2019 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Mai Văn Thanh và ông Lê Văn Vững. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do ông Thanh bận đi công tác đột xuất nên không thể tham gia phiên tòa được thay thế bằng ông Đào Văn Hiến là Hội thẩm nhân dân dự khuyết. Đương sự có mặt thống nhất đồng ý việc thay đổi này. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Ngoài ra, tại phiên tòa bị đơn anh Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th.

[5] Xét yêu cầu khởi hiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam T, Hội đồng xét xử xét thấy: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là anh Th có ký hợp đồng ngày 10/12/2014, vay của nguyên đơn số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, giải ngân ngày 19/12/2014 và hợp đồng ngày 22/4/2015, vay của nguyên đơn số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, giải ngân ngày 24/4/2015; Lãi suất trong hạn là 30%/năm, lãi suất quá hạn lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; Loại hình tín dụng vay tín chấp; Tổng cộng vay gốc là 70.000.000 đồng là có thật, thể hiện qua Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 10/12/2014 và ngày 22/4/2015, đây là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi, đến nay hợp đồng vay đã quá hạn và dư nợ gồm: 51.373.722 đồng nợ vay gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 100.517.612 đồng, tổng cộng: 151.891.334 đồng là đúng. Phía anh Th đến nay đã chưa trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đối với anh Th đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và cũng không có văn bản ý kiến đồng ý hay phản đối gì đối với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có cơ sở về phần yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi.

Riêng đối với yêu cầu anh Th phải thực hiện nghĩa vụ "thanh toán ngay một lần" toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề này cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Xét yêu cầu trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Tại phiên không tiến hành hòa giải được và phiên tòa thì đương sự có mặt xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì đương sự có mặt không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác. Ngoài ra, cũng không còn yêu cầu gì khác.

[7] Về án phí:

- Anh Th phải chịu 7.595.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu tiền án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 429, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc anh Nguyễn Ngọc Th phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền còn nợ vay gốc là 51.373.722 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 100.517.612 đồng, tổng cộng: 151.891.334 đồng (Một trăm năm mốt triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 28/11/2019 theo thỏa thuận Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 10/12/2014 và ngày 22/4/2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu 7.595.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 3.418.401 đồng (Ba triệu, bốn trăm mười tám nghìn, bốn trăm lẻ một đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0002252 ngày 07/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Jet).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Minh Phường

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Hiến - Lê Văn Vững **Nguyễn Minh Phường**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy An - Hồ Thị Thủy **Nguyễn Minh Phường**